

# Betasiphon

## Khuyến cáo:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## 1. THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Chai 120 ml    Ống 5 ml

### • Hoạt chất:

|                                                                       |         |        |
|-----------------------------------------------------------------------|---------|--------|
| Cao lỏng Râu mèo                                                      | 24 ml   | 1 ml   |
| (tương ứng được liệu râu mèo ( <i>Herba Orthosiphonis spiralis</i> )) | 24g     | 1g     |
| Cao lỏng Actisô                                                       | 57,6 ml | 2,4 ml |
| (tương ứng được liệu actisô ( <i>Folium Cynarae scolymii</i> ))       | 57,6 g  | 2,4g   |

### • Tá dược:

|                                                                                                      |        |        |      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|------|
| Đường trắng, methyl hydroxybenzoat, propyl hydroxybenzoat, caramel bột, ethanol 96%, nước tinh khiết | vừa đủ | 120 ml | 5 ml |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|------|

## 2. MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Chất lỏng màu nâu, mùi thơm được liệu.

## 3. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 chai 120 ml. Hộp 18 ống 5 ml.

## 4. THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

- Phối hợp điều trị các bệnh về gan mật và thận: Viêm thận, viêm bàng quang, sỏi thận. Viêm túi mật, sỏi mật. Viêm gan.
- Các triệu chứng rối loạn tiêu hóa: Khó tiêu, trướng bụng, đầy hơi, táo bón.
- Thanh lợi thấp nhiệt, lợi tiểu.

## 5. NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, trung bình:

- Người lớn: Mỗi lần uống 1 muỗng cà phê (5 ml) hoặc 1 ống 5 ml, ngày 3 - 4 lần.
- Trẻ em: Mỗi lần uống 1 muỗng cà phê (5 ml) hoặc 1 ống 5 ml, ngày 2 lần.

## 6. KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

- Nghẽn đường mật, suy tế bào gan.
- Đái tháo đường, thảo nhạt, suy thận.
- Người huyết áp thấp và phụ nữ có thai.

## 7. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Dùng liều cao có thể gây tiêu chảy.

## 8. NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HAY THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG DÙNG THUỐC NÀY:

Do tác dụng lợi tiểu (cao lỏng Actisô, cao lỏng Râu Mèo) nên Betasiphon có thể rút ngắn thời gian di chuyển của các thuốc uống cùng, do đó làm giảm sự hấp thu của các thuốc uống cùng, vì vậy nên uống cách xa những thuốc này.

## 9. CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN DÙNG THUỐC:

Uống liều quên ngay khi nhớ ra.

## 10. CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:

Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

## 11. NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Rối loạn nước và điện giải.

## 12. CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Nước và điện giải phải được bù nếu cần.

## 13. NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

- Trường hợp bị tiêu chảy hay đau bụng nên gián đoạn việc dùng thuốc.
- Thời kỳ mang thai: Thuốc có thể gây tiêu chảy, đau bụng do đó phụ nữ mang thai không được dùng.
- Thời kỳ cho con bú: Thuốc có thể gây rối loạn nước và điện giải khi dùng quá liều. Cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ cho con bú.
- Tác động đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không gây ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

## 14. KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ:

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## 15. HẠN DÙNG CỦA THUỐC:

30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc khi đã quá hạn dùng của thuốc in trên bao bì.

## 16. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:



**NADOPHAR**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 29

ĐT: (028) 38687355. FAX: 84.28.38687356

930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2,

P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP Hồ Chí Minh

## 17. NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 28/12/2018

## 1. CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

### 1.1 Đặc tính dược lực học:

- Cao lỏng Actisô: Có tác dụng lợi mật, tăng thải trừ các chất thải của mật, giảm cholesterol trong máu, giảm urê-máu, giảm lipid-máu, giúp bảo vệ gan, lợi tiểu.
- Cao lỏng Râu mèo: Có tác dụng làm tăng lượng bài tiết nước tiểu, tăng thải trừ urê, acid uric, clorua, sắc tố mật, không độc có thể dùng lâu dài không gây tác dụng phụ. Được dùng làm thuốc lợi tiểu, giải độc trong các bệnh đường tiết niệu, sỏi niệu, giúp tiêu hóa, giúp giải độc trong các bệnh gan mật và ngoài da.
- Betasiphon phối hợp cao lỏng Actisô, cao lỏng Râu Mèo được chiết xuất từ dược liệu thiên nhiên, có tác dụng lợi tiểu, lợi mật, kích thích tiêu hóa, cải thiện chức năng bài tiết của gan và thận.

## 2. CHỈ ĐỊNH:

- Phối hợp điều trị các bệnh về gan mật và thận: Viêm thận, viêm bàng quang, sỏi thận. Viêm túi mật, sỏi mật. Viêm gan.
- Các triệu chứng rối loạn tiêu hóa: Khó tiêu, trướng bụng, đầy hơi, táo bón.
- Thanh lợi thấp nhiệt, lợi tiểu.

## 3. LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, trung bình:

- Người lớn: Mỗi lần uống 1 muỗng cà phê (5 ml) hoặc 1 ống 5 ml, ngày 3 - 4 lần.
- Trẻ em: Mỗi lần uống 1 muỗng cà phê (5 ml) hoặc 1 ống 5 ml, ngày 2 lần.

## 4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Nghẽn đường mật, suy tế bào gan.
- Đái tháo đường, tháo nhạt, suy thận.
- Người huyết áp thấp và phụ nữ có thai.

## 5. CÁC TRƯỜNG HỢP THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Trường hợp bị tiêu chảy hay đau bụng nên gián đoạn việc dùng thuốc.
- Thời kỳ mang thai: Thuốc có thể gây tiêu chảy, đau bụng do đó phụ nữ mang thai không được dùng.
- Thời kỳ cho con bú: Thuốc có thể gây rối loạn nước và điện giải khi dùng quá liều. Cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ cho con bú.
- Tác động đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc:  
Thuốc không gây ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

## 6. TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Do tác dụng lợi tiểu (cao lỏng Actisô, cao lỏng Râu Mèo) nên Betasiphon có thể rút ngắn thời gian di chuyển của các thuốc uống cùng, do đó làm giảm sự hấp thu của các thuốc uống cùng, vì vậy nên uống cách xa những thuốc này.

## 7. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Dùng liều cao có thể gây tiêu chảy.

## 8. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Rối loạn nước và điện giải. Nước và điện giải phải được bù nếu cần.



MINISTRY OF HEALTH